

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 369/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026, về việc “tranh chấp ly hôn”, nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Châu Văn Chuột E**, sinh ngày 01/01/1984, căn cước công dân số: 089084015923; địa chỉ: **Số A, tổ E ấp P, xã C, tỉnh An Giang**.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh ngày 09/08/1994, số căn cước công dân 089194010156; địa chỉ: **Số A, tổ E ấp P, xã C, tỉnh An Giang**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Châu Văn Chuột E** và bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2016 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang, cấp ngày 24/02/2016.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà **Nguyễn Thị Ngọc L** được tiếp tục nuôi con chung tên là **Châu Anh K**, sinh ngày 17/7/2016; ông **Châu Văn C** Em không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà **Nguyễn Thị Ngọc L** cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông **Châu Văn Chuột E** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết;

Về nợ chung: không có.

- Về án phí: Ông **Châu Văn Chuột E** tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 305638 ngày 20/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. **Châu Văn Chuột E** được nhận lại số tiền 150.000đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 11-An Giang;
- UBND xã Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hùng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân

dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thỏa thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành (kể cả án phí).

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thỏa thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hòa giải thành (kể cả án phí).